

Số: 138 /BC-LĐTBXH

Cát Tiên, ngày 28 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2024

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động TB&XH về hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động TB&XH về hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo.

Triển khai Văn bản số 991/SLĐTBXH - BTXH ngày 12/8/2024 của Sở Lao động - Thương binh & Xã hội tỉnh Lâm Đồng về việc rà soát và gửi dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ 2024.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện báo cáo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2024, cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

- Tham mưu ban hành Kế hoạch số 137/KH - UBND ngày 26/8/2024 của UBND huyện Cát Tiên về tổ chức rà soát xác định hộ nghèo, cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cuối năm 2024.

- Thông báo số 279/TB - UBND ngày 06/9/2024 của UBND huyện về nội dung kết luận của ông Nguyễn Cao Trí - Phó chủ tịch UBND huyện tại buổi làm

việc với các cơ quan, đơn vị liên quan về triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo đa chiều; triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát.

- Triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2024 cho Ban chỉ đạo giảm nghèo các xã, thị trấn, cán bộ phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội, thôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố các thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn huyện.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, đôn đốc, hướng dẫn, giám sát công tác rà soát của các xã, thị trấn. Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của địa phương và người dân.

II. Phương pháp rà soát

- Tổng số hộ trên địa bàn huyện năm 2024 là 10.314 hộ/ 36.397 khẩu trong đó: hộ đồng bào dân tộc thiểu số là 2.149 hộ/8.867 khẩu (theo số liệu của Chi cục Thống kê khu vực số 24/CCTK ngày 22/4/2024).

1. Tiêu chí

1.1. Tiêu chí về thu nhập

- Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng (*Tương đương với 140 điểm*).

- Khu vực thành thị: 2.000.000 đồng/người/tháng (*Tương đương với 175 điểm*).

1.2. Tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ): việc làm, y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; tiếp cận thông tin.

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số): việc làm; người phụ thuộc trong gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

*** Chuẩn hộ nghèo**

- Nông thôn: Thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Đô thị: Thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

*** Chuẩn hộ cận nghèo**

- Nông thôn: Thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Đô thị: Thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

5. Phương pháp (Kết hợp các phương pháp)

- Thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập (trên cơ sở phân tích kết quả thống kê và điều tra mức sống hộ gia đình, thực hiện quy đổi từ mức thu nhập bình quân đầu người trên tháng sang các mức điểm số tương ứng khi thực hiện rà soát và đánh giá tài sản, cụ thể: 1.500.000 đồng tương đương 140 điểm; 2.000.000 đồng tương đương 175 điểm) và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Kết hợp nhiều phương pháp nhận dạng nhanh, điều tra định lượng, phương pháp đánh giá có sự tham gia của người dân, cụ thể:

+ Phương pháp nhận dạng nhanh để phân loại nhanh hộ có khả năng nghèo, cận nghèo để lập danh sách hộ cần rà soát (phiếu A).

+ Phương pháp điều tra định lượng: áp dụng phương pháp chấm điểm qua các yếu tố đặc trưng hộ gia đình về tài sản, nhân khẩu, việc làm...(Phiếu B1) và điểm số các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ (phiếu B2).

+ Phương pháp đánh giá có sự tham gia của người dân: Thông qua biên bản kết quả họp dân để lấy ý kiến thành viên dự họp về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

III. Kết quả

1. Hộ nghèo

- Cuối năm 2024, toàn huyện có 54 hộ nghèo - 193 khẩu, tỷ lệ 0,52% (giảm 0,99%, tương ứng 101 hộ thoát nghèo), đạt 123,17% Kế hoạch huyện (Kế hoạch UBND huyện 0,8%); trong đó: Hộ nghèo dân tộc thiểu số cuối năm 2024 có 19 hộ nghèo - 66 khẩu, tỷ lệ 0,88% (giảm 2,06% tương ứng với 44 hộ dân tộc thiểu số thoát nghèo), đạt 162,96% so với Kế hoạch huyện (Kế hoạch UBND huyện 1,26%).

- Mức độ thiếu hụt các dịch vụ cơ bản:

+ Việc làm: Việc làm: 40 hộ, tỷ lệ 74.07%

Người phụ thuộc trong hộ gia đình: 43 hộ, tỷ lệ 79,63%

+ Y tế: Dinh dưỡng: 11 hộ, tỷ lệ 20,37%

Bảo hiểm y tế: 51 hộ, tỷ lệ 94,44%

+ Giáo dục: Trình độ giáo dục của người lớn: 6 hộ, tỷ lệ 11,11%

Tình trạng đi học của trẻ em: 1 hộ, tỷ lệ 1,85%

+ Nhà ở: Chất lượng nhà ở: 15 hộ, tỷ lệ 27,78%

Diện tích nhà ở dưới 8m²: 13 hộ, tỷ lệ 24.07%

- + Nước sạch và vệ sinh: Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 4 hộ, tỷ lệ 7,41%
Nhà tiêu hợp vệ sinh: 12 hộ, tỷ lệ 22,22%
 - + Thông tin: Sử dụng dịch vụ viễn thông: 8 hộ, tỷ lệ 14,81%
Tài sản phục vụ tiếp cận thông tin: 3 hộ, tỷ lệ 5,56%
- (Kèm theo phụ lục)*

2. Hộ cận nghèo

- Cuối năm 2024, toàn huyện có 78 hộ cận nghèo - 320 khẩu, tỷ lệ 0,76% (giảm 1,08% tương ứng với 111 hộ thoát cận nghèo) đạt 120,65% kế hoạch (Kế hoạch UBND huyện 0,9%); trong đó: hộ cận nghèo dân tộc thiểu số là 32 hộ - 138 khẩu, tỷ lệ 1,49% (giảm 2,15% tương ứng với 46 hộ thoát cận nghèo) đạt 135,29% kế hoạch (Kế hoạch UBND huyện 1,59%).

- Mức độ thiếu hụt các dịch vụ cơ bản:

- + Việc làm: Việc làm: 25 hộ, tỷ lệ 32,5%
Người phụ thuộc trong hộ gia đình: 49 hộ, tỷ lệ 62,82%
 - + Y tế: Dinh dưỡng: 6 hộ, tỷ lệ 7,69%
Bảo hiểm y tế: 69 hộ, tỷ lệ 88,46%
 - + Giáo dục: Trình độ giáo dục của người lớn: 3 hộ, tỷ lệ 3,85%
Tình trạng đi học của trẻ em: 1 hộ, tỷ lệ 1,28%
 - + Nhà ở: Chất lượng nhà ở: 13 hộ, tỷ lệ 16,67%
Diện tích nhà ở dưới 8m²: 17 hộ, tỷ lệ 21,79%
 - + Nước sạch và vệ sinh: Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 6 hộ, tỷ lệ 7,69%
Nhà tiêu hợp vệ sinh: 11 hộ, tỷ lệ 14,10%
 - + Thông tin: Sử dụng dịch vụ viễn thông: 6 hộ, tỷ lệ 7,69%
Tài sản phục vụ tiếp cận thông tin: 4 hộ, tỷ lệ 5,13%
- (Kèm theo phụ lục)*

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện là cơ quan thường trực ban chỉ đạo giảm nghèo huyện thường xuyên phối hợp kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; qua đó giải đáp các thắc mắc, kiến nghị của người dân và việc triển khai thực hiện của UBND các xã, thị trấn đảm bảo đúng quy định.

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương, Ban chỉ đạo giảm nghèo của huyện đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác rà soát hộ nghèo năm 2024, nên công tác rà soát đảm bảo quy trình, công khai, dân chủ, không có phát sinh khiếu nại.

- UBND huyện Cát Tiên kịp thời ban hành Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 28/5/2024 về việc vận động nguồn lực hỗ trợ sinh kế giảm nghèo năm 2024 trên địa bàn huyện; đồng thời triển khai có hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ từ các Chương trình MTQG và đó là động lực để người dân chủ động thoát nghèo, thoát cận nghèo trong năm 2024.

2. Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách giảm nghèo tại một số địa phương chưa thật sự sâu rộng và liên tục trong nhân dân; tâm lý của hộ nghèo còn có tư tưởng trông chờ vào kinh phí hỗ trợ từ nguồn vận động các cấp và các chương trình hỗ trợ khác.

Phòng Lao động – TBXH huyện kính báo cáo./

Nơi nhận:

- Sở Lao động – TB&XH(b/c);
- UBND huyện (b/c);
- UBMTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Thành viên Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Bình